

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vy Phát Tước.

2. Bà Lục Thị Xinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 05/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với bị cáo: **Ma Đình H**, Sinh ngày: 06/02/1990 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Đình H1 và con bà: Nông Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lương Thị N, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nông Văn D, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn K, xã P huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Bà Nông Thị D1, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/11/2018 Ma Đình H một mình điều khiển mô tô BKS 90F2-6366 từ nhà đến nhà Hoàng Ngọc L, trú tại thôn C, xã N, huyện C chơi. Sau khi ngồi chơi được khoảng 20 phút thì H nói là đi Trung tâm y tế huyện C để uống thuốc Methadon, L cũng nói đi ra thị trấn B có việc. Sau đó mỗi người điều khiển một xe đi về hướng thị trấn B, L đi trước, H đi sau. Khi đi được một đoạn thì H điều khiển xe máy quay lại nhà L, để tìm ma túy L giấu lấy về sử dụng. H dừng xe ở sân nhà L, quan sát thấy không có ai ở trong nhà nên H đi về phía hiên nhà tìm tại các vách tường ngăn làm bằng gỗ nhưng không thấy, H tiếp tục vào nhà rồi vào phòng L để tìm. Khi đang tìm thì nghe tiếng chuông điện thoại phát ra từ gian nhà chính, H đi đến vị trí tiếng chuông điện thoại thì thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro của bà Lường Thị N (mẹ của L) để trên giá nhựa cạnh bàn uống nước, H nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại bán lấy tiền, H cầm lấy chiếc điện thoại rồi ra khỏi nhà và điều khiển xe đi đến cổng Trung tâm y tế huyện C, Tại đây H cho chiếc điện thoại vào túi quần đang mặc rồi đi uống thuốc Methadon. Sau khi uống xong H điều khiển xe đến quán điện thoại của anh Nông Văn D, trú tại thôn K, xã P, huyện C bán chiếc điện thoại với giá 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Đồng thời, H hỏi và mua lại với anh D một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia với giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), một sim VIETTEL với giá 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) và làm thủ tục đăng ký hòa mạng sim với giá 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*), sau đó anh D trả cho H số tiền còn lại là 1.180.000đ (*một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*), mua bán xong H đi xe về nhà. Sáng ngày 04/11/2018, H đi xe khách đến thành phố T chơi và tiêu dùng hết số tiền bán điện thoại. Đến ngày 12/11/2018 H điều khiển xe mô tô BKS 90F2- 6366 từ nhà đến thành phố T chơi và bán chiếc xe lấy số tiền 1.500.000đ(*một triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi bắt xe khách đi vào thành phố H làm thuê đến ngày 26/8/2019 thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/HĐ-DGTS ngày 08/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro của bà Lường Thị N tại thời điểm ngày 03/11/2018 là 4.115.830đ (*bốn triệu một trăm mười lăm nghìn tám trăm ba mươi đồng*).

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là bà Lường Thị N.

- 01 (*một*) chiếc xe mô tô BKS 90F2 - 6366, Huỳnh đã bán cho một cửa hàng mua bán xe máy tại thành phố T hiện nay H không nhớ địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, có số IMEI: 351848/07/313239/8.

- 01 (một) chiếc sim điện thoại VIETTEL, trên sim có dòng số cuối cùng là 54898.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095117196 mang tên Ma Đình H.

Tại bản cáo trạng số: 47/KSĐT-MT ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Ma Đình H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về hình phạt bổ sung: Không

Về vật chứng: Trả 01 chứng minh nhân dân cho bị cáo; tạm giữ 01 điện thoại Nôkia, 01 sim điện thoại Viettel để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo H không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của bà Nông Thị D1 tại phiên tòa: Bà D1 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Ma Đình H nói lời sau cùng: Bị cáo H nhận tội và bản thân tự chịu trách nhiệm đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị cáo không có ý kiến và không đề nghị hoãn phiên tòa. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Ma Đình H: Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng . Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ 50 phút, ngày 03/11/2018, tại nhà ở của bà Lường Thị N thuộc thôn C, xã N, huyện C, một mình Ma Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro màn hình cảm ứng, màu vàng đồng của bà Lường Thị N. Sau đó đem bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại có giá trị là 4.115.830đ (*bốn triệu một trăm mười năm nghìn tám trăm ba mươi đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo H có cáo không có tiền án, tiền sự nhưng lịch sử bản thân năm 2011 bị cáo H bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp .

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nông Văn D toàn bộ số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*); bị cáo được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần phạm tội này được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối

với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy tuy bị cáo Ma Đình H có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng do lịch sử nhân thân bị cáo xấu và ngày 03/11/2018 bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội song, đang trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án theo quy định của pháp luật. Thì ngày 12/11/2018 H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 29/11/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra Quyết định truy nã bị can đối với Ma Đình H. Ngày 26/8/2019 thì Ma Đình H bị bắt tạm giữ, tạm giam theo lệnh truy nã. Như vậy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Điều đó thể hiện ý thức coi thường và không chấp hành quy định pháp luật. Vì vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù để bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập . Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự vì không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Văn D đã được bà Nông Thị D1 là mẹ đẻ của H trả số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) anh D không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với bị hại bà Lương Thị N đã nhận lại chiếc điện thoại, bà N không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Nông Thị D là mẹ đẻ của H đã tự nguyện trả số tiền 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) cho anh D thay H, bà không yêu cầu H phải trả lại số tiền này cho bà nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lương Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (*một*) chiếc xe mô tô BKS 97F2 - 6366, H đã bán cho một cửa hàng mua bán xe máy tại thành phố T hiện nay H không nhớ địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 (*một*) giấy chứng minh nhân dân số 095117196 mang tên Ma Đình H là các tài sản của Ma Đình H cần trả lại cho Ma Đình H. Đối với 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, có số IMEI: 351848/07/313239/8; 01 (*một*) chiếc sim điện thoại VIETTEL, trên sim có dòng số cuối cùng là 54898 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Ma Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ma Đình H: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/8/2019.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho Ma Đình H 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 095117196 mang tên Ma Đình H.

Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc sim điện thoại VIETTEL, trên sim có dòng số cuối cùng là 54898 để đảm bảo công tác thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 06 tháng 11 năm 2019)

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn